TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 357/2024/QĐST-HNGĐ	*Quận 3, ngày 05 tháng 12 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 462/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số D N, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Đình T1, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số D N, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Căn hộ S, Chung cư H (Z), số C Quốc Lộ A, Phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 89, quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 28/4/2010 cấp cho ông Nguyễn Đình T1 và bà Trần Thị Thanh T nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đình T1 và bà Trần Thị Thanh T đều xác nhận do vợ chồng bất đồng ý kiến dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên ông Nguyễn Đình T1 và bà Trần Thị Thanh T đều thuận tình ly hôn với nhau. Việc thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Đình T1 và bà Trần Thị Thanh T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[3] Về con chung: Hai bên xác nhận chung sống có 02 con tên Nguyễn Mạnh L sinh ngày 22/7/2012 và Nguyễn Hải An S ngày 20/7/2018. Hai bên thỏa thuận giao con tên Nguyễn Mạnh L sinh ngày 22/7/2012 và Nguyễn Hải An S ngày 20/7/2018 cho bà Trần Thị Thanh T trực tiếp nuôi con.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Đình T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), mỗi con 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con lần lượt thành niên.

[5] Về chia tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 11 năm 2024, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đình T1 và bà Trần Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con tên Nguyễn Mạnh L sinh ngày 22/7/2012 và Nguyễn Hải An S ngày 20/7/2018 cho bà Trần Thị Thanh T trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Đình T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), mỗi con 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con lần lượt thành niên.

- Ông Nguyễn Đình T1 được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc

cả hai bên, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi giữ hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Trần Thị Thanh T đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con phải trả cho bà Trần Thị Thanh T cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Đình T1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về chia tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Đình T1 và bà Trần Thị Thanh T phải chịu lệ phí việc Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng, nhưng được cấn trừ vào số tiền ông Nguyễn Đình T1 và bà Trần Thị Thanh T đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0059162 ngày 13/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Đình T1 và bà Trần Thị Thanh T đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND TP . HCM;
- VKSND Q.3;
- UBND Phường 4 , Q3;
- Chi cục THA Dân sự Q.3;
- Các đương sự;
- Lưu: V.P, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Nhàn